

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2020
và nhiệm vụ trọng tâm năm 2021**

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020**

Bình Định triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 trong điều kiện kinh tế trong nước còn đối diện các rủi ro, thách thức, nhất là đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường trên toàn cầu. Công nghiệp giảm do chuỗi cung ứng gặp trở ngại. Nông nghiệp gặp khó khăn do thời tiết nắng hạn. Áp lực lạm phát vẫn còn khi mặt bằng giá nhóm hàng hóa thiết yếu còn cao... Đối với tỉnh ta, ngoài ảnh hưởng của dịch Covid-19, tình hình nắng nóng kéo dài và bão lũ vào các tháng cuối năm đã tác động tiêu cực đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành nỗ lực khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi, Bình Định đã triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2020 đạt kết quả đáng ghi nhận. Tăng trưởng kinh tế tuy không đạt mục tiêu đề ra nhưng là một trong số ít tỉnh có tăng trưởng dương trong khu vực Miền Trung; một số lĩnh vực đạt kết quả tích cực: Tổng thu ngân sách nhà nước vượt 25,9% dự toán năm; kim ngạch xuất khẩu lần đầu tiên vượt mốc 01 tỷ USD; số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng khá; công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân triển khai hiệu quả, nhất là ngăn chặn thành công dịch Covid-19, không xảy ra trường hợp nhiễm bệnh trên địa bàn; đời sống của nhân dân trong tỉnh được cải thiện đáng kể. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu như sau:

*** Về các chỉ tiêu kinh tế**

1. Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 3,61% (kế hoạch 7-7,2%).

Trong đó, giá trị tăng thêm của các ngành:

+ Nông, lâm, thủy sản tăng 3,18% (kế hoạch 3,3-3,5%).

+ Công nghiệp và xây dựng tăng 8,86% (kế hoạch 9,3-9,5%).

+ Dịch vụ tăng 0,53% (kế hoạch 7,6-7,8%).

+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 2,04% (kế hoạch 10,1-10,3%).

2. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 5,32% (kế hoạch 8,5%).

3. Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1,06 tỷ USD (kế hoạch 970 triệu USD).

4. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ước tăng 9,6% (kế hoạch 10%).

5. Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh đạt 12.187 tỷ đồng (dự toán năm 2020 là 9.857 tỷ đồng), vượt 23,6% dự toán năm và giảm 9,3% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa 11.330 tỷ đồng, vượt 25,9% dự toán năm và giảm 11,2% so với cùng kỳ.

*** Các chỉ tiêu xã hội**

6. Mức giảm tỷ suất sinh 0,1‰ (kế hoạch giảm 0,1‰).

7. Tạo việc làm mới cho 21.545 lao động (kế hoạch 30.000 lao động).

8. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề, bồi dưỡng nghề đạt 56% (kế hoạch trên 56%).

9. Tỷ lệ hộ nghèo còn 4,18%, giảm 1,16% so với năm 2019 (kế hoạch giảm từ 1,5-2% theo tiêu chí mới).

10. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 93% (kế hoạch 92%).

11. Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 15,07% (kế hoạch 15,5%).

12. Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ đạt 100% (kế hoạch 100%).

13. Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 100% (kế hoạch 100%).

14. Số giường bệnh trên 1 vạn dân: 34 giường (kế hoạch trên 33,5 giường).

15. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 8,3% (kế hoạch dưới 8,5%).

*** Các chỉ tiêu môi trường**

16. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 56% (kế hoạch 56%).

17. Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch đạt 75,54% (kế hoạch 75%).

18. Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100% (kế hoạch 100%).

19. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom 77,14% (kế hoạch 77%).

Trong năm 2020, với sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành đã thực hiện hoàn thành phần lớn các mục tiêu Nghị quyết HĐND đã đề ra. Trong 19 chỉ tiêu có 13 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch; 06 chỉ tiêu Tổng sản phẩm địa phương (GRDP), Chỉ số sản xuất công nghiệp, Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, Số lao động được giải quyết việc làm, Tỷ lệ hộ nghèo và Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội chưa đạt so với kế hoạch.

I. Tình hình và kết quả thực hiện trên các lĩnh vực phát triển kinh tế

1. Về sản xuất nông, lâm, thủy sản, quản lý tài nguyên, môi trường

Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản năm 2020 (theo giá so sánh 2010) ước

đạt 26.342,9 tỷ đồng, tăng 3,1% so với cùng kỳ (trong đó: Nông nghiệp đạt 15.230 tỷ đồng, tăng 3,2%; lâm nghiệp đạt 1.425,4 tỷ đồng, tăng 6%; thủy sản đạt 9.687,5 tỷ đồng, tăng 2,5% so với cùng kỳ).

Về trồng trọt: Giá trị sản xuất ước đạt 6.979,4 tỷ đồng, tăng 1% so với cùng kỳ. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 153.081 ha, giảm 2,6% so với cùng kỳ; trong đó, diện tích lúa cả 3 vụ ước đạt 94.148 ha, giảm 5,8% so với cùng kỳ. Tổng sản lượng lúa ước đạt 619.372 tấn, giảm 3,7% so với cùng kỳ; năng suất bình quân ước đạt 65,8 tạ/ha, tăng 1,4 tạ/ha so với cùng kỳ. Nguyên nhân sản lượng lúa năm nay giảm chủ yếu là do tình hình khô hạn kéo dài dẫn đến thiếu nước tưới; đồng thời tiếp tục thực hiện Đề án chuyển đổi cây trồng trên đất sản xuất 3 vụ lúa/năm sang các loại cây trồng khác... Trong năm 2020, đã chuyển đổi 580ha từ đất sản xuất 3 vụ lúa sang sản xuất 2 vụ lúa/năm. Đến nay, qua 3 năm triển khai Đề án đã chuyển đổi được 3.736ha, đạt 41,8% kế hoạch. Nguyên nhân kết quả chuyển đổi chưa đạt so với kế hoạch chủ yếu là do các địa phương chưa quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện chuyển đổi cơ cấu mùa vụ; tình hình nắng hạn, vùng chuyển đổi không chủ động nguồn nước tưới. Ngoài ra, một số bộ phận nông dân ở một số địa phương vẫn còn muốn duy trì sản xuất 3 vụ/năm. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh, trong năm đã thực hiện 06 dự án cánh đồng lớn với tổng diện tích 995ha, năng suất lúa cánh đồng lớn bình quân đạt 74 tạ/ha; thực hiện 264 cánh đồng mẫu lớn.

Tổng diện tích cây lâu năm toàn tỉnh ước đạt 19.578 ha, tăng 0,7% so với cùng kỳ, trong đó cây ăn quả là 5.147 ha, cây công nghiệp là 13.663 ha.

Về chăn nuôi: Công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm tiếp tục được quan tâm, đặc biệt là dịch cúm gia cầm, dịch tả heo châu Phi. Trong năm không phát sinh dịch tả heo châu Phi; quản lý, kiểm soát hiệu quả hoạt động tái đàn heo trên địa bàn tỉnh. Để kịp thời hỗ trợ người chăn nuôi đẩy mạnh tái đàn heo, UBND tỉnh đã ban hành chính sách hỗ trợ phát triển tái đàn heo với tổng nguồn vốn thực hiện 150 tỷ đồng. Bên cạnh đó, các địa phương tiếp tục đẩy mạnh phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao; triển khai thí điểm chăn nuôi gà đồi tại các huyện miền núi Vân Canh, An Lão, Vĩnh Thạnh và Hoài Ân nhằm nâng cao giá trị sản xuất ngành chăn nuôi.

Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi năm 2020 ước đạt 7.847,7 tỷ đồng, tăng 5,4% so với cùng kỳ. Đến nay, đàn heo trong tỉnh hiện có 667.800 con, tăng 12,5%; đàn bò 296.700 con, tăng 1,4% so với cùng kỳ. Đàn gia cầm ước đạt trên 8,8 triệu con, tăng 3,7%; trong đó, đàn gà trên 6,5 triệu con, tăng 5,3% so với cùng kỳ.

Sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng năm 2020 ước đạt 35.071,4 tấn, tăng 5,5%. Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng ước đạt 116.638,3 tấn, tăng 0,9% so với cùng kỳ. Sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng ước đạt 22.220,4 tấn, tăng 5,9% so với cùng kỳ.

Về lâm nghiệp: Giá trị sản xuất ước đạt 1.425 tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ; diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 16.045 ha, tăng 1,6% so với cùng kỳ; đã chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các dự án trồng rừng, diện tích rừng trồng được chăm sóc là 43.886 ha, tăng 7,1% so với cùng kỳ; diện tích rừng được

khoanh nuôi tái sinh tự nhiên đạt 22.456 ha, tăng 2,1% so cùng kỳ. Toàn tỉnh đã khai thác gần 1,46 triệu m³ gỗ, tăng 8,9% so với cùng kỳ, trong đó chủ yếu là gỗ nguyên liệu giấy với trên 1,43 triệu m³. Công tác phòng, chống cháy rừng, phá rừng, xử lý lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật được các cấp, các ngành chỉ đạo triển khai quyết liệt. Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã xảy ra 08 vụ cháy rừng với diện tích 15,9 ha, giảm 13 vụ và 153ha so với cùng kỳ; 25 vụ chặt phá rừng với diện tích 6,7ha; kiểm tra, ngăn chặn 20 vụ khai thác rừng trái pháp luật...

Về thủy sản: Giá trị sản xuất toàn ngành thủy sản năm 2020 ước đạt 9.688 tỷ đồng, tăng 2,5% so với cùng kỳ. Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản ước đạt 263.782 tấn, tăng 2,5% so với cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 252.103 tấn, tăng 2,5% (trong đó sản lượng khai thác cá ngừ đại dương ước đạt 11.779 tấn, tăng 4%), sản lượng nuôi trồng ước đạt 11.679 tấn, tăng 2,6% so với cùng kỳ.

Công tác triển khai thực hiện các giải pháp chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU) đạt kết quả tích cực. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai có hiệu quả thực hiện Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn thi hành; đẩy mạnh kiểm soát tàu cá ra vào cảng, hoạt động bốc dỡ sản phẩm, chứng nhận, xác nhận truy xuất nguồn gốc thủy sản; đảm bảo vệ sinh môi trường tại khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu; đồng thời, xử lý nghiêm túc tàu cá Bình Định vi phạm vùng biển nước ngoài. Trong năm có 11 tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài và bị bắt giữ, giảm 08 tàu với cùng kỳ năm 2019. Hiện nay, toàn bộ 100% tàu thuyền (3.413 tàu) có chiều dài từ 15m trở lên đang hoạt động của tỉnh đã được lắp đặt thiết bị giám sát hành trình. Các chính sách hỗ trợ ngư dân theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, Nghị định số 17/2018/NĐ-CP của Chính phủ tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện. Từ đầu năm đến nay, đã phê duyệt hỗ trợ cho 8.804 hồ sơ với số tiền trên 681 tỷ đồng.

Công tác xây dựng nông thôn mới: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện; các ngành, các địa phương tập trung triển khai thực hiện các tiêu chí ở các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020, củng cố và nâng cao chất lượng các xã đã được công nhận đạt chuẩn trên địa bàn. Đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 04/11 đơn vị cấp huyện (huyện Tuy Phước, thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn và Hoài Nhơn) được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và đạt chuẩn nông thôn mới; 76 xã được công nhận đạt chuẩn đạt chuẩn nông thôn mới (đã loại trừ 09 xã thuộc thị xã Hoài Nhơn đã chuyển thành phường), đạt tỷ lệ 67,86%, trong đó riêng năm 2020 có 08 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân số tiêu chí/xã đến nay là 17,3 tiêu chí.

Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục được triển khai đến các doanh nghiệp, cơ sở, hộ sản xuất... Các sản phẩm tiềm năng được đánh giá cao gồm sản phẩm Gà giống Cao Khanh, Gà giống Minh Dự, Dầu dừa tinh khiết Ngọc An...

Công tác quản lý tài nguyên và môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu: Trong năm 2020, đã giao đất 25 dự án, diện tích 1.471ha; cho thuê đất 119 trường hợp, diện tích 526ha; thu hồi đất 11 trường hợp, diện tích 16ha; giao đất 58 khu dân cư, diện tích 102ha; gia hạn giao đất 41 khu dân cư, diện tích 20ha... Phê duyệt 46 phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư với tổng kinh phí 5.239 tỷ đồng. Cùng với chỉ đạo đẩy mạnh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để sớm triển khai các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án trọng điểm về giao thông, thủy lợi, UBND tỉnh đã và đang chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản (đất, đá, cát...), bảo vệ môi trường, sinh thái; tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh tình trạng ô nhiễm môi trường tại một số khu, cụm công nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất, khu dân cư,...; kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp khai thác đất, đá, cát... trái phép hoặc không đúng quy định gây lãng phí tài nguyên, thất thu ngân sách, ô nhiễm môi trường.

2. Về sản xuất công nghiệp - xây dựng

Trong năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên ngành công nghiệp gặp nhiều khó khăn trong thu hút đầu tư; số lượng các đơn hàng giảm, đứt gãy chuỗi cung ứng nguyên liệu, một số ngành hàng gặp khó khăn về giá bán, đơn hàng sụt giảm. Bên cạnh đó, thực hiện lệnh giãn cách xã hội, một số doanh nghiệp phải tạm dừng hoặc giảm thời gian hoạt động, thu hẹp quy mô sản xuất... đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất công nghiệp của tỉnh. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp đã linh hoạt chuyển đổi sản phẩm phù hợp với nhu cầu của khách hàng, mở rộng các thị trường mới, đẩy mạnh xúc tiến thương mại các thị trường tiềm năng, thúc đẩy sản xuất công nghiệp địa phương phát triển. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước đạt 5,32%, tuy chưa đạt so với kế hoạch đề ra (8,5%) nhưng nhìn chung tình hình sản xuất công nghiệp của tỉnh vẫn tiếp tục tăng trưởng so với cùng kỳ, góp phần quan trọng trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) ước đạt 48.104 tỷ đồng, tăng 6,83% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 46.270 tỷ đồng, tăng 6,43%; ngành công nghiệp sản xuất và phân phối điện đạt 1.079 tỷ đồng, tăng 36,58%; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải đạt 303,7 tỷ đồng, tăng 4,1%; trong khi đó, ngành công nghiệp khai khoáng đạt 451,4 tỷ đồng, giảm 4,13% so với cùng kỳ.

Để thúc đẩy hoạt động sản xuất công nghiệp của tỉnh sớm phục hồi, phát triển sau dịch Covid-19, bên cạnh tập trung rà soát, nắm bắt tình hình, kịp thời hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận thị trường, xuất khẩu sản phẩm, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai có hiệu quả các Hiệp định Việt Nam đã ký kết, đặc biệt là các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới như Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA đã chính thức có hiệu lực; đẩy mạnh thực hiện cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh...

Các chương trình khuyến công, tư vấn phát triển công nghiệp được quan

tâm đẩy mạnh triển khai thực hiện. Hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp và làng nghề tiếp tục phát triển ổn định, đã tạo ra khối lượng hàng hóa đủ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của đại bộ phận người dân, nhất là ở khu vực nông thôn; trong đó, một số sản phẩm làng nghề tiêu biểu như: Gõ mỹ nghệ, gốm mỹ nghệ, thảm xơ dừa, rượu bầu đá... đã xuất sang một số nước trong khu vực, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

Giá trị sản xuất xây dựng năm 2020 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 17.278 tỷ đồng, tăng 8,2% so với cùng kỳ. Các cấp, các ngành, các chủ đầu tư đã thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh. Công tác quy hoạch, xây dựng các khu dân cư, nhà ở cho các hộ nghèo, gia đình chính sách và chỉnh trang đô thị tiếp tục được quan tâm thực hiện.

Công tác thu hút đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng tại các cụm công nghiệp (CCN) tiếp tục được chú trọng. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 50 CCN được lập quy hoạch chi tiết với tổng diện tích 1.469 ha; 44 CCN đã đầu tư và thu hút các cơ sở sản xuất (CSSX) với tỷ lệ lấp đầy bình quân 61%. Các CCN đã thu hút được 371 dự án đăng ký đầu tư sản xuất với tổng vốn đăng ký 6.577 tỷ đồng.

3. Về thương mại, dịch vụ, tài chính

Bình Định tuy không ghi nhận ca nhiễm Covid 19 nào, nhưng trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 trong năm, hoạt động thương mại, dịch vụ kém sôi động so với cùng kỳ. Tổng mức *bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ* năm 2020 ước đạt 76.213 tỷ đồng, tăng 2,1% so với cùng kỳ (năm 2019 tăng 8,35%). Nhìn chung hàng hoá trên địa bàn tỉnh phong phú, đa dạng, lưu thông thông suốt, giá cả ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân. Các Trung tâm thương mại, siêu thị, doanh nghiệp kinh doanh thương mại đã chủ động tăng cường lượng hàng hóa, nhất là các loại hàng hóa thiết yếu tiêu dùng trong dịp Tết Nguyên đán và phục vụ phòng chống dịch Covid-19 như khẩu trang, nước sát khuẩn, găng tay...; công tác tổ chức các chương trình khuyến mại, giảm giá, đưa hàng Việt về nông thôn, góp phần bình ổn giá cả thị trường, kích cầu tiêu dùng tại các địa phương luôn được chú ý tăng cường. Thương mại miền núi luôn được chú ý quan tâm, các mặt hàng thiết yếu cho đồng bào được tổ chức phục vụ kịp thời. Công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát thị trường, chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, kém chất lượng, xâm phạm sở hữu trí tuệ được quan tâm triển khai thường xuyên, góp phần bình ổn thị trường, bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng.

Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.058,8 triệu USD, tăng 14,8% so với cùng kỳ. Các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng như: Sản phẩm gỗ tăng 14,9%; gỗ tăng 11,9%; dệt may tăng 3,3%; sản phẩm từ chất dẻo tăng 86,6%; gạo tăng 51,5%... Trong khi đó, hàng thuỷ sản giảm 14,7% so với cùng kỳ. *Kim ngạch nhập khẩu* ước đạt 364,2 triệu USD, giảm 9,6% so với cùng kỳ.

Hoạt động du lịch trong năm 2020 suy giảm đáng kể do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Lượng khách du lịch đến tỉnh đạt 2,22 triệu lượt khách, giảm

54% so với cùng kỳ, trong đó khách quốc tế ước đạt 144.600 lượt, giảm 70%; khách nội địa ước đạt 2,07 triệu lượt, giảm 52,2% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu du lịch năm 2020 ước đạt 2.370 tỷ đồng, giảm 56% so với cùng kỳ.

Nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả thu hút du khách đến Bình Định, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Du lịch phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai chương trình Kích cầu du lịch Bình Định, chú trọng giảm giá, khuyến mãi các dịch vụ lữ hành, du lịch, nhà hàng, khách sạn...; mở rộng các tuyến du lịch lịch sử, văn hóa, tâm linh; nâng cao chất lượng dịch vụ các tuyến du lịch biển, đảo; tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch, đặc biệt là quảng bá thương hiệu Quy Nhơn - Thành phố Du lịch sạch ASEAN 2020; chú trọng chỉnh trang cơ sở vật chất, nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của du khách...; đồng thời, theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án khách sạn, khu nghỉ dưỡng cao cấp trên địa bàn tỉnh sớm hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng.

Dịch vụ vận chuyển hành khách giảm đáng kể do ảnh hưởng của dịch Covid-19, ước cả năm 2020 đạt trên 29,4 triệu hành khách, giảm 33,7% và luân chuyển đạt 2.916 triệu hành khách.km, giảm 32,2% so với cùng kỳ. Vận chuyển hàng hoá ước đạt trên 24,9 triệu tấn, tăng 4,6%; luân chuyển đạt 3.654 triệu tấn.km, tăng 3,6% so với cùng kỳ. *Hàng hóa thông qua cảng biển* ước đạt trên 12,3 triệu TTQ, tăng 13,3% so với cùng kỳ.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh trong năm ước đạt 12.187 tỷ đồng, vượt 23,6% dự toán năm và giảm 9,3% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa (trừ tiền sử dụng đất; xổ số kiến thiết; thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại) là 6.185 tỷ đồng, vượt 5,4% dự toán năm, tăng 8,3%; thu tiền sử dụng đất là 5.000 tỷ đồng, vượt 66,7% dự toán năm, giảm 27,4%; thu xuất nhập khẩu là 715 tỷ đồng, đạt 100% dự toán năm, tăng 4,1% so cùng kỳ. Tổng chi cân đối ngân sách nhà nước ước thực hiện 18.033 tỷ đồng, vượt 15,4% dự toán năm và tăng 7,1% so cùng kỳ, trong đó chi thường xuyên ước thực hiện 6.896 tỷ đồng, đạt 98% dự toán năm và tăng 4,1% so với cùng kỳ.

Trong năm, ngân sách các cấp đã chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi đại dịch với tổng số tiền trên 311 tỷ đồng. Ngoài ra, căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ đã thực hiện điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên năm 2020 với tổng số tiền trên 80 tỷ đồng (trong đó khối tỉnh giảm trên 49 tỷ đồng, khối huyện giảm trên 31 tỷ đồng).

Về hoạt động tài chính, tín dụng: Các tổ chức tín dụng đã tập trung đánh giá, xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho các khoản vay bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nhằm hỗ trợ khách hàng và tránh phát sinh nợ xấu. Ước đến ngày 31/12/2020, tổng nguồn vốn huy động tại địa phương khoảng 72.327 tỷ đồng, tăng 13,5%; tổng dư nợ khoảng 81.550 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ, trong đó nợ xấu chiếm khoảng 0,8% so với tổng dư nợ.

4. Về thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển

Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh ước đạt 38.836,7 tỷ đồng, tăng 9,6% so với cùng kỳ. Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý chi đầu tư

phát triển năm 2020 chủ yếu bố trí cho các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh để phục vụ phát triển kinh tế xã hội như: Quốc lộ 19, đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1; Đường phía Tây tỉnh (ĐT.638); Đường trục Khu Kinh tế nổi dài; các tuyến đường ven biển (ĐT.639); Trung tâm Hội nghị tỉnh; Hồ chứa nước Đồng Mít; Đập ngăn mặn sông Lại Giang; Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn; Nhà hát nghệ thuật truyền thống... Trong năm các công trình trọng điểm nói trên đã được khánh thành, đưa vào sử dụng, thực sự phát huy hiệu quả, tạo được sức lan tỏa và góp phần thu hút các dự án đầu tư của các thành phần kinh tế ngoài nhà nước. Ngoài ra, tỉnh còn bố trí từ nguồn sự nghiệp năm 2020 gần 100 tỷ đồng để thanh toán khối lượng hoàn thành các dự án, công trình.

Trong năm UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; đồng thời, yêu cầu các ngành chức năng và các chủ đầu tư thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công. Hiện nay, các công trình đang được đẩy nhanh tiến độ thi công, nhất là các công trình trọng điểm về giao thông, thủy lợi, y tế... để đảm bảo đúng tiến độ hoàn thành trong năm 2020.

Ước đến ngày 31/12/2020, giá trị giải ngân vốn đầu tư công do tỉnh quản lý là 7.114 tỷ đồng, đạt 97,34% kế hoạch năm. Trong đó, giải ngân từ các nguồn vốn đầu tư tập trung; nguồn cấp quyền sử dụng đất và vốn xỏ số kiến thiết đều đạt 100% kế hoạch năm. Giá trị giải ngân một số nguồn vốn khác như sau: Vốn Trung ương hỗ trợ theo mục tiêu là 1.103,7 tỷ đồng, đạt 88,93%; vốn Chương trình mục tiêu quốc gia là 467,7 tỷ đồng, đạt 96,15%; vốn nước ngoài (ODA) là 906,2 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm.

5. Về thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Công tác thu hút, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh luôn được quan tâm chú trọng. Trong năm 2020, tỉnh đã tổ chức tiếp và làm việc với nhiều Đoàn Công tác của các Bộ, ngành Trung ương, các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước đến khảo sát, tìm hiểu và đăng ký đầu tư, trao đổi, xúc tiến triển khai một số nội dung hợp tác cụ thể trên các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng, du lịch, năng lượng tái tạo, khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo như: Tập đoàn PNE (Đức), Tập đoàn Mitsubishi Việt Nam, Tập đoàn FPT, Tổng công ty Becamex IDC... Ngoài ra, còn có một số đoàn khách quốc tế đến Bình Định nhằm đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác, tìm hiểu cơ hội đầu tư, hội thảo, hội nghị, hợp tác đầu tư, du lịch và học tập kinh nghiệm.

Về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Từ đầu năm đến nay có 03 dự án FDI được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 09 triệu USD. Nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm này là do dịch Covid-19 làm ảnh hưởng đến việc đi lại của các nhà đầu tư cũng như các quyết định đầu tư mới và mở rộng quy mô dự án hiện có của nhà đầu tư nước ngoài. Tính đến nay, toàn tỉnh có 82 dự án FDI với tổng vốn đăng ký khoảng 975 triệu USD; trong đó có 34 dự án trong Khu kinh tế và các Khu công nghiệp với tổng vốn đăng ký 742 triệu USD; 48 dự án ngoài KKT và KCN với tổng vốn đăng ký 233 triệu USD.

Về đầu tư trong nước: Đến cuối tháng 11/2020, toàn tỉnh thu hút 114 dự án

trong nước, với tổng vốn đầu tư 19.566 tỷ đồng (trong đó có 36 dự án trong Khu kinh tế và các Khu công nghiệp với tổng vốn đầu tư trên 8.738 tỷ đồng; 78 dự án ngoài Khu kinh tế và khu công nghiệp với tổng vốn đầu tư 10.828 tỷ đồng). Trong năm đã tổ chức lễ khởi công Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Becamex Bình Định và lễ khai trương Công viên sáng tạo TMA Bình Định tại Khu Đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa. Đây được xem là các dự án động lực, góp phần mở ra triển vọng lớn trong việc tạo động lực thúc đẩy kinh tế của tỉnh phát triển trong thời gian tới.

Về phát triển doanh nghiệp: Trong năm 2020, số lượng doanh nghiệp thành lập mới ước đạt 940 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký khoảng 7.400 tỷ đồng, tăng 4,5% về số doanh nghiệp đăng ký và giảm 7,5% về vốn đăng ký so cùng kỳ; cấp đăng ký cho khoảng 360 chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh. Đến cuối năm 2020, trên địa bàn tỉnh có khoảng 8.000 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh với tổng vốn đăng ký khoảng 88.000 tỷ đồng, vốn đăng ký bình quân 11 tỷ đồng/doanh nghiệp.

6. Về phát triển kinh tế - xã hội miền núi

Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, dự án thuộc nguồn vốn Nghị quyết 30a, Chương trình 135, vốn chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân, chính sách định canh, định cư, lồng ghép các chương trình, dự án giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo, giải quyết đất sản xuất cho người dân thuộc các huyện miền núi của tỉnh. Nhìn chung, các chương trình, dự án và chính sách phát triển kinh tế - xã hội miền núi được triển khai thực hiện đạt kết quả tích cực. Tỷ lệ hộ nghèo của 03 huyện miền núi còn 30,06%, giảm 5,51% so với cùng kỳ.

II. Về văn hóa – xã hội

Trong điều kiện kinh tế của tỉnh còn nhiều khó khăn, ngân sách địa phương còn hạn chế nhưng vẫn dành nguồn lực tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển đối với lĩnh vực văn hóa - xã hội, góp phần thiết thực vào việc bảo đảm an sinh xã hội, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Kết quả cụ thể như sau:

1. Về văn hoá, thể dục thể thao

Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao có nhiều kết quả nổi bật. Đã tổ chức thành công nhiều sự kiện và hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân; Giải chạy VnExpress Marathon Quy Nhơn năm 2020; tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước... Tập trung tăng cường thông tin, tuyên truyền các ngày Lễ, kỷ niệm của tỉnh và đất nước; tuyên truyền công tác tổ chức các hoạt động chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả ở một số địa phương. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa và dịch vụ văn hóa tiếp tục được tăng cường. Ngoài ra, các hoạt động nghệ thuật, lễ hội dân gian truyền thống, thể dục thể thao quần chúng được tổ chức thường xuyên với nhiều nội dung đặc sắc, phong phú, thu hút đông đảo nhân dân và khách du lịch tham quan, thưởng thức.

Công tác phát triển phong trào thể thao thành tích cao thường xuyên được

quan tâm đẩy mạnh. Bình quân mỗi năm đào tạo cho gần 200 vận động viên ở 20 môn thể thao, tham gia từ 20 - 30 giải thể thao quốc tế, quốc gia và khu vực... Câu lạc bộ bóng đá Bình Định đã vô địch giải Hạng nhất Quốc gia năm 2020 và giành suất lên chơi giải vô địch quốc gia năm 2021.

2. Về giáo dục và đào tạo

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo phát triển toàn diện cả về quy mô, số lượng và chất lượng. Đã tổ chức tốt việc dạy và học sau thời gian tạm dừng do dịch Covid-19; hoàn thành chương trình năm học 2019-2020 và triển khai năm học 2020-2021 theo kế hoạch, tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, cơ sở vật chất các trường tiểu học toàn tỉnh đảm bảo 100% học sinh lớp 1 được học 2 buổi/ngày. Đã tổ chức thành công Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020 với tỷ lệ tốt nghiệp toàn tỉnh đạt 98,5%; hoàn thành việc tuyển sinh vào các lớp đầu cấp học năm học 2020-2021. Tại kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 cấp quốc gia, toàn tỉnh có 32 em đạt giải, tăng 04 giải so năm học trước. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia tiếp tục đạt hiệu quả tốt; toàn tỉnh hiện có 385 trường học đạt chuẩn quốc gia, tăng 22 trường so với năm học trước.

3. Về hoạt động y tế

Ngành y tế đã kịp thời triển khai các kế hoạch, phương án để chủ động ứng phó với diễn biến của dịch Covid-19 theo các cấp độ và từng thời điểm, giai đoạn khác nhau. Tập trung đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền; khuyến cáo người dân thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh phát sinh trên địa bàn tỉnh. Trong đợt cao điểm bùng phát lần 02 của dịch Covid-19, đoàn nhân viên y tế của tỉnh với 25 y, bác sĩ đã đến hỗ trợ thành phố Đà Nẵng chống dịch. Công tác y tế dự phòng, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được quan tâm; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 93% dân số toàn tỉnh. Duy trì thường xuyên hoạt động truyền thông về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và giám sát các nguy cơ ô nhiễm thực phẩm trong cộng đồng.

Tiếp tục thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; lồng ghép việc thực hiện Tiêu chí quốc gia về y tế xã với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục duy trì 100% số xã trên toàn tỉnh đạt chuẩn quốc gia về y tế và trạm y tế có bác sĩ. Tiếp tục tăng cường quản lý và tạo điều kiện thuận lợi để hệ thống y tế ngoài công lập phát triển, nhất là đối với việc khám chữa bệnh ban đầu, tư vấn sức khỏe, chăm sóc y tế và cung ứng thuốc chữa bệnh cho nhân dân, góp phần giảm quá tải và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân tại các tuyến bệnh viện công lập cấp tỉnh và huyện, thị xã, thành phố.

4. Về hoạt động khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông

Hoạt động khoa học - công nghệ tiếp tục được chú trọng; đã tiến hành nghiệm thu các đề tài nghiên cứu theo kế hoạch, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2020; tập trung triển khai Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh, giai đoạn 2019 - 2025”; phối hợp với Trung tâm quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành (ICISE) tổ chức các Hội thảo khoa học năm 2020; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án giai đoạn 2 Tổ hợp không gian khoa học;

công tác thanh tra, kiểm tra về đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa, sở hữu trí tuệ được quan tâm.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống cơ quan nhà nước tiếp tục được tăng cường, tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử liên thông và chữ ký số ở các địa phương ngày càng tăng. Cơ sở vật chất phục vụ lưu trữ văn bản điện tử và công tác an toàn thông tin mạng, bảo mật dữ liệu từng bước được chú trọng. Đã triển khai thông tin đầy đủ trước, trong và sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Đại hội thi đua yêu nước tỉnh lần thứ VII.

5. Về lao động, việc làm, an sinh xã hội

Công tác hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19 được tập trung triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Đã thực hiện việc chi tiền hỗ trợ trực tiếp cho 244.460 người (thuộc 3 nhóm đối tượng: Người có công với cách mạng; hộ nghèo, cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội) với tổng kinh phí hơn 259 tỷ đồng. Ngoài ra, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã phối hợp Tỉnh Đoàn, Liên đoàn lao động tỉnh và các tổ chức từ thiện, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài tỉnh triển khai nhiều chương trình hỗ trợ người nghèo, người lao động, gia đình chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội, bệnh nhân tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh... gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19, góp phần giúp người dân trên địa bàn tỉnh giảm bớt khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh.

Công tác đào tạo nghề, xuất khẩu lao động, chăm lo gia đình chính sách, người nghèo luôn được các cấp, các ngành và toàn xã hội quan tâm chú trọng. Trong năm đã tổ chức 18 phiên giao dịch việc làm tại sàn giao dịch, 16 phiên lưu động tại các địa phương; giải quyết việc làm mới cho trên 21.500 lao động. Tiếp tục triển khai hoạt động xuất khẩu lao động vào các thị trường có thu nhập cao, ổn định, đã đưa 435 lao động tham gia xuất khẩu lao động, đạt 54,4% kế hoạch năm. Đã phê duyệt 6.837 dự án vay vốn tạo việc làm với số tiền 309 tỷ đồng, hỗ trợ việc làm cho 9.423 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề, bồi dưỡng nghề đạt 56%.

Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm, tỷ lệ hộ nghèo bình quân toàn tỉnh theo chuẩn nghèo đa chiều còn 4,18%, giảm 1,16% so với năm 2019; riêng các huyện nghèo giảm xuống còn 30,06%; giảm 5,51% so với cùng kỳ.

Công tác chăm sóc người có công được chú trọng; công tác bảo trợ, cứu trợ xã hội được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng; việc chăm lo đời sống hộ nghèo, chăm sóc, bảo vệ trẻ em... tiếp tục được quan tâm thực hiện. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho người già, người có công với nước, người có hoàn cảnh neo đơn và trao tặng học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội, Làng trẻ em SOS Quy Nhơn và trẻ em của Trường Chuyên biệt Quy Nhơn vào các dịp Lễ, Tết trong năm.

III. Các hoạt động khối nội chính

1. Về xây dựng chính quyền: Đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc thành lập thị xã Hoài Nhơn; hoàn thành đề án đưa công an chính quy về đảm nhận các chức danh công an xã. Tiếp tục củng cố,

kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp; đã hợp nhất, tổ chức lại 13 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở và UBND cấp huyện. Tổ chức thành công kỳ thi tuyển công chức hành chính năm 2020.

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính gắn với giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát huy những kết quả tích cực. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã và đang hoạt động nền nếp, hiệu quả, khẳng định vị trí, vai trò quan trọng trong công tác giải quyết thủ tục hành chính và công tác cải cách hành chính của tỉnh.

2. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thanh tra, kiểm tra: Công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí tại các cơ quan hành chính Nhà nước và doanh nghiệp luôn được quan tâm chú trọng. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân tại các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

3. Quốc phòng - an ninh: Công tác quốc phòng an ninh luôn được đảm bảo, công tác huấn luyện quân sự, giáo dục quốc phòng và xây dựng lực lượng tiếp tục triển khai theo kế hoạch. Đã tổ chức lễ giao quân đạt 100% chỉ tiêu; tham gia bảo vệ an toàn các ngày Lễ lớn của tỉnh và của đất nước. Các lực lượng chức năng đã chủ động nắm bắt tình hình, phát hiện, xử lý kịp thời nhiều vụ việc liên quan đến an ninh chính trị. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được tăng cường; đã tổ chức nhiều đợt cao điểm ra quân tấn công, trấn áp các loại tội phạm, băng nhóm và phòng chống tệ nạn xã hội tương đối có hiệu quả.

Tai nạn giao thông tiếp tục được kiểm chế, giảm cả 3 mặt về số vụ, số người chết và người bị thương.

IV. Khuyết điểm, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2020 còn những khuyết điểm, tồn tại đó là:

- Kinh tế của tỉnh tuy tiếp tục tăng trưởng nhưng chưa đạt mục tiêu đề ra, một số ngành, lĩnh vực gặp không ít khó khăn; đặc biệt chỉ số sản xuất công nghiệp có mức tăng thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây; ngành du lịch tăng trưởng âm.

- Tình hình thiếu nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt trong những tháng hè đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp cũng như tác động tiêu cực đến đời sống người dân trên địa bàn tỉnh. Tình trạng lấn, chiếm đất lâm nghiệp, đất sản xuất nông nghiệp; khai thác trái phép tài nguyên, khoáng sản còn xảy ra ở một số địa phương. Tình trạng ô nhiễm môi trường nông thôn vẫn còn những tồn tại.

- Trong năm chưa triển khai công tác xúc tiến đầu tư ra nước ngoài vì tình hình dịch Covid-19 của các nước còn phức tạp. Từ đầu năm đến nay chỉ thu hút được 03 dự án FDI.

- Cơ sở vật chất phục vụ các ngành y tế, giáo dục, văn hoá - thông tin, thể dục - thể thao tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn, tồn tại; đời sống, thu nhập của một bộ phận nhân dân, nhất là những người lao động

trực tiếp, thu nhập thấp đang gặp khó khăn.

- Công tác cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính tại một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức, tình trạng hồ sơ giải quyết trễ hạn còn diễn ra. Trật tự an toàn xã hội và an ninh nông thôn ở một số địa phương có mặt diễn biến phức tạp, nhất là ảnh hưởng của tình trạng tín dụng đen.

Nguyên nhân của những khuyết điểm, tồn tại nêu trên nêu trên là do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã tác động tiêu cực đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, gây gián đoạn và đình trệ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, lưu thông hàng hóa; một số doanh nghiệp phải giải thể, tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô; ảnh hưởng mạnh đến tâm lý và đời sống người dân;... Bên cạnh đó, các đợt bão lũ trong các tháng cuối năm cũng đã gây thiệt hại đáng kể đến tình hình sản xuất, kinh doanh. Ngoài ra, còn có một số sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao chưa đồng bộ, chặt chẽ; chỉ đạo xử lý một số vấn đề tồn tại chưa kịp thời, thiếu tập trung, kiên quyết. Sự phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương chưa thường xuyên, hiệu quả.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 nên có ý nghĩa rất quan trọng. Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực còn diễn biến phức tạp, khó lường, trong nước, kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, thiên tai dịch bệnh, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu có nguy cơ tiếp tục tác động xấu đến hoạt động sản xuất và đời sống của nhân dân. Ở tỉnh ta, quá trình phát triển kinh tế - xã hội vẫn còn gặp nhiều khó khăn thách thức, trong khi phải dành nguồn lực để đảm bảo quốc phòng - an ninh, an sinh xã hội và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu.

Vì vậy, trong năm 2021 *tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; phát huy những kết quả đạt được trong năm 2020, tiếp tục tập trung thực hiện “nhiệm vụ kép” vừa đẩy mạnh phòng, chống dịch Covid-19, vừa thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của nền kinh tế, tận dụng những cơ hội mới, nhất là xu hướng chuyển dịch dòng vốn đầu tư nước ngoài đến Việt Nam, phấn đấu tốc độ tăng trưởng trên mức trung bình so với cả nước; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng – an ninh; bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân.*

I. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2021

*** Các chỉ tiêu kinh tế**

1. *Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 7 - 7,2%.*

Trong đó, giá trị tăng thêm của các ngành:

- + Nông, lâm, thủy sản tăng 3,2-3,4%.
 - + Công nghiệp và xây dựng tăng 9,6 - 9,8%.
 - + Dịch vụ tăng 7,4-7,6%.
 - + Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 10 - 10,2%.
2. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,5-8%.
 3. Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 1.200 triệu USD.
 4. Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh 10.563 tỷ đồng (trong đó, thu nội địa 9.241 tỷ đồng).
 5. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh tăng 10%.

*** Các chỉ tiêu xã hội**

6. Duy trì mức sinh thay thế bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 đến 2,2 con.
7. Tạo việc làm mới cho 25.000 lao động.
8. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề, bồi dưỡng nghề đạt 58% trở lên.
9. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,5-2% (theo tiêu chí mới).
10. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 93,5% trở lên.
11. Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 15,89%.
12. Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ duy trì 100%.
13. Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế duy trì 100%.
14. Số giường bệnh trên 1 vạn dân trên 35 giường.
15. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm còn dưới 8,1%.

*** Các chỉ tiêu môi trường**

16. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 56,5%.
17. Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh duy trì 100%, trong đó tỷ lệ sử dụng nước sạch đạt 28,4%.
18. Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch đạt 80%.
19. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom 78,3%.

II. Những nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm:

Trong năm 2021, các cấp, các ngành tiếp tục tập trung thực hiện “nhiệm vụ kép” vừa đẩy mạnh phòng, chống dịch Covid-19, vừa thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, triển khai kịp thời, hiệu quả các chương trình, đề án đã được phê duyệt theo kế hoạch, tận dụng những cơ hội mới, nhất là xu hướng chuyển dịch dòng vốn đầu tư nước ngoài đến Việt Nam... Sớm vượt qua khó khăn, thách thức, quyết tâm nỗ lực phấn đấu đạt kết quả cao nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; đồng thời, chú trọng chỉ đạo thực hiện có hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, tiếp tục tháo gỡ khó

khăn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường

Tập trung đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế sẵn có kết hợp với các ngành có trình độ công nghệ cao, công nghệ sạch, tiêu tốn ít nguyên liệu, năng lượng và thân thiện với môi trường.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp; theo dõi, đôn đốc các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, nhất là các mặt hàng, nhóm hàng đang có lợi thế về nguyên vật liệu, thị trường tiêu thụ; chủ động nắm bắt khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, các dự án đã và đang đầu tư để xem xét giải quyết, tháo gỡ kịp thời nhằm tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động SXKD của các doanh nghiệp. Tạo điều kiện giúp các doanh nghiệp xử lý hàng tồn kho, sớm tiếp cận vốn vay của ngân hàng phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh; đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là đối với các lĩnh vực thuế, hải quan, đất đai, thành lập, giải thể doanh nghiệp... nhằm tạo thuận lợi và giảm thời gian, chi phí cho các doanh nghiệp.

Tập trung chỉ đạo đầu tư, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các nhà máy sản xuất đang hoạt động, cũng như các nhà máy đưa vào hoạt động sản xuất trong năm 2021 phát huy công suất. Tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư sớm triển khai dự án Khu Công nghiệp Becamex Bình Định. Tiếp tục chỉ đạo rà soát các cơ chế chính sách hiện có, bổ sung một số cơ chế, chính sách mới cùng với triển khai thực hiện các chính sách của Trung ương nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, nhất là đối với các mặt hàng có thế mạnh xuất khẩu của tỉnh. Tranh thủ cơ hội duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu từ các hiệp định thương mại tự do đã ký kết, nhất là Hiệp định CPTPP và Hiệp định EVFTA.

2. Duy trì tốc độ tăng trưởng và phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp

Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tổ chức thực hiện và bổ sung các cơ chế chính sách mới để khuyến khích phát triển các vùng sản xuất chuyên canh, chăn nuôi quy mô lớn, vùng nông nghiệp công nghệ cao theo các chuỗi liên kết từ sản xuất, bảo quản, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông lâm ngư nghiệp; ưu tiên nguồn lực và huy động toàn xã hội tham gia thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục kiểm tra và có giải pháp củng cố, duy trì các xã đã được công nhận xã nông thôn mới, phấn đấu trong năm 2021 có thêm 07 xã hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đưa số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến cuối năm 2021 là 83/112 xã, đạt 74,1% (đã loại trừ 09 xã đã chuyển thành phường tại thị xã Hoài Nhơn trong năm 2020). Khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh ở nông thôn, nhất là các ngành sử dụng nhiều lao động để giải quyết việc làm, tăng thu nhập và chuyển dịch cơ cấu lao động. Đẩy mạnh thực hiện Chiến lược Biển, phát triển có hiệu quả các ngành kinh tế biển.

Chuẩn bị tốt các điều kiện cho sản xuất vụ Đông - Xuân 2020 -2021, nhất là bảo đảm cơ cấu giống, chất lượng giống và tiếp tục ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật cao vào sản xuất để đạt năng suất và sản lượng cao nhất. Chủ động xây dựng phương án sản xuất nông nghiệp năm 2021 phù hợp với điều kiện thiếu nước tưới; có cơ chế hỗ trợ nông dân đẩy mạnh gieo trồng các loại cây trồng cận giá trị cao, thị trường tiêu thụ ổn định; phát triển vùng nguyên liệu sản xuất sắn và cây công nghiệp ngắn ngày. Tiếp tục chuyển đổi cây trồng, mùa vụ hợp lý để nâng cao hiệu quả sản xuất, tập trung đầu tư thâm canh, sử dụng giống mới cao sản để tăng năng suất và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Tập trung phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng trang trại, gia trại, thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp kiểm soát dịch bệnh; khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung, quy mô hợp lý gắn với cơ sở giết mổ để bảo đảm phòng chống dịch bệnh. Chỉ đạo tốt công tác tiêm phòng, kiểm soát chặt chẽ việc mua bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm. Tiếp tục triển khai đầu tư các cơ sở giết mổ tập trung.

Chỉ đạo hoàn thành công tác trồng rừng theo kế hoạch; tiếp tục thực hiện các dự án trồng rừng cảnh quan, rừng phòng hộ trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, Khu kinh tế Nhơn Hội và các địa phương khác theo kế hoạch. Khuyến khích trồng rừng kinh tế theo mô hình kinh doanh cây gỗ lớn, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất, hiệu quả các loại rừng. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng, phòng chống mua bán lâm sản trái phép; tăng cường công tác tuần tra kịp thời xử lý các vụ phá rừng, vận chuyển lâm sản và lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật.

Tiếp tục tạo điều kiện để các chủ đầu tư triển khai nhanh các dự án ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng thủy sản, tạo đột phá về năng suất và chất lượng thủy sản; khuyến khích đầu tư mở rộng công suất các nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, số 17/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Tiếp tục triển khai tốt việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình từ nguồn tài trợ của nguyên Chủ tịch nước, nguồn hỗ trợ của ngân sách tỉnh, địa phương và nguồn đóng góp của ngư dân. Chú trọng việc bảo đảm an toàn cho ngư dân, phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá, bảo đảm phòng tránh thiên tai. Tăng cường công tác quản lý, phục hồi, bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy hải sản gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Tiếp tục thực hiện kiểm dịch tốt con giống thủy sản gắn với xử lý môi trường ao nuôi, phòng chống dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản. Tiếp tục triển khai khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU).

Tăng cường công tác quản lý đất đai, xử lý nghiêm việc khai thác khoáng sản trái phép; kiểm tra và có biện pháp xử lý công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất ở các khu cụm công nghiệp, làng nghề. Đẩy mạnh việc kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường. Tiếp tục chỉ đạo xử lý kiên quyết các trường hợp lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép. Đơn giản hóa thủ tục hành

chính về đất đai, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất cho dân.

3. Đẩy mạnh phát triển các hoạt động thương mại, du lịch và dịch vụ

Tiếp tục thúc đẩy phát triển các hoạt động thương mại, dịch vụ và xuất khẩu; theo đó đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh, tích cực phát triển các mặt hàng có tiềm năng thành những mặt hàng xuất khẩu mới. Đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng nông sản chế biến, sản phẩm gỗ, đá granite, hàng may mặc, thủ công mỹ nghệ,...

Thúc đẩy phát triển các hoạt động thương mại đi đôi với thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, coi trọng công tác phát triển thị trường trong nước, thực hiện chính sách khuyến khích tiêu dùng nội địa. Tăng cường liên kết, hợp tác với các địa phương trong nước để phát triển thương mại, dịch vụ. Phát triển các cụm thương mại, dịch vụ ở các thị trấn, thị tứ và điểm dân cư nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, góp phần đẩy mạnh lưu thông hàng hoá và đáp ứng nhu cầu đời sống nhân dân. Chú trọng tăng cường các biện pháp kiểm soát, bình ổn giá cả thị trường, chống hàng giả, hàng kém chất lượng, nhất là vào dịp Tết Nguyên đán; ngăn chặn có hiệu quả hành vi gian lận thương mại, nhập khẩu hàng hóa kém chất lượng. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, hỗ trợ các doanh nghiệp, làng nghề tiểu thủ công nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước, duy trì và phát triển các làng nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống... Thực hiện đồng bộ các giải pháp và khai thác có hiệu quả các cơ hội, các ưu đãi trong cam kết quốc tế để mở rộng thị trường xuất khẩu.

Chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, nguồn nhân lực du lịch. Nâng cao hiệu quả, đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch, kết hợp chặt chẽ với xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư để mở rộng địa bàn, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch; đẩy nhanh việc thực hiện các dự án đầu tư phát triển du lịch. Tiếp tục đầu tư hạ tầng và nâng cao sản lượng hàng hóa cảng biển, nâng cao chất lượng vận tải, bảo đảm phục vụ lưu thông hàng hóa và nhu cầu đi lại của nhân dân.

4. Về tài chính, ngân sách

Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp tăng thu ngân sách, đặc biệt là thu từ nguồn cấp quyền sử dụng đất, chống tình trạng thất thu, lạm thu, giảm nợ đọng thuế. Đảm bảo chi ngân sách theo đúng tiêu chuẩn, định mức, đồng thời, triệt để tiết kiệm chi, cắt giảm các khoản chi không thật sự cần thiết. Phấn đấu giảm tỷ lệ nợ đọng thuế xuống dưới 5% tổng thu ngân sách. Đẩy mạnh triển khai thực hiện thanh toán các dịch vụ bằng hóa đơn điện tử thay cho hóa đơn giấy. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng tín dụng đen.

5. Trên lĩnh vực đầu tư phát triển

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thi công khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng các công trình trọng điểm về giao thông, thủy lợi, giáo dục đào tạo, văn hóa, y tế,... sớm hoàn thành, đưa vào hoạt động phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục huy động mọi nguồn vốn nhằm đáp ứng yêu cầu chi đầu tư. Sử

dụng có hiệu quả các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương và xã hội hóa để tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, phòng chống thiên tai, sửa chữa lớn các công trình phúc lợi công cộng, thủy lợi... đang xuống cấp. Tập trung giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, góp phần quan trọng vào việc phục hồi và tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh đại dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp. Các cấp, các ngành tập trung xây dựng hoàn thiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2021.

6. Tiếp tục nâng cao chất lượng và đẩy mạnh xã hội hóa trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội

Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, đánh giá kết quả học tập, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực giáo dục nhằm huy động các nguồn lực của xã hội tham gia phát triển giáo dục - đào tạo. Duy trì chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để giảm quá tải bệnh viện, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm, tích cực tuyên truyền, giám sát chặt chẽ công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình. Thực hiện tốt công tác đấu thầu thuốc, vật tư y tế cho các bệnh viện trong toàn tỉnh; tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị đồng bộ cho các cơ sở y tế công lập; kêu gọi huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe để đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh đi đôi với việc tăng cường y đức, thái độ ứng xử và phục vụ bệnh nhân của đội ngũ nhân viên y tế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với hành nghề y dược tư nhân, quản lý dược phẩm, mỹ phẩm và quản lý giá thuốc trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống. Thực hiện các chính sách khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản để tạo thêm giá trị gia tăng cho sản phẩm, hạn chế ô nhiễm và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh hoạt động quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thông, phát thanh - truyền hình, thể dục thể thao. Triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” đi vào chiều sâu. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng, đầu tư nâng cao chất lượng các môn thể thao thành tích cao. Tổ chức tốt lễ hội kỷ niệm các ngày lễ lớn của tỉnh và đất nước. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dịch vụ Internet, xuất bản, báo chí...

Chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách, giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, góp phần ổn định đời sống nhân dân, nhất là ở các vùng bị thiệt hại do thiên tai, đồng

bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách có công. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với nhu cầu của xã hội. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, người có thu nhập thấp, người có công và công nhân ở các khu công nghiệp. Chú trọng bảo vệ, chăm sóc và bảo đảm các quyền cơ bản của trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Thực hiện các chính sách, pháp luật về Bình đẳng giới và Chiến lược quốc gia Vì sự tiến bộ phụ nữ.

7. **Đẩy nhanh việc thực hiện các chương trình, dự án *phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số***. Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, Chương trình MTQG giảm nghèo nhanh và bền vững; chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép các Chương trình đầu tư cho miền núi, bảo đảm các xã miền núi có đủ công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Tiếp tục thực hiện tốt công tác định canh, định cư, nâng cao đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung khảo sát và quy hoạch đất sản xuất, cấp bổ sung đất sản xuất cho các hộ còn thiếu đất tại các điểm tái định cư và kiểm tra phát hiện những hộ đồng bào bị thiếu đói để có kế hoạch hỗ trợ kịp thời.

8. Về ***xây dựng chính quyền***, tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác tinh giản biên chế; sắp xếp bên trong gắn với việc củng cố, hợp nhất một số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng công vụ trong các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Tập trung giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân, giải quyết các vụ việc tồn đọng, không để xảy ra điểm nóng, khiếu nại đông người, vượt cấp kéo dài, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

9. **Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội**

Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về quốc phòng, an ninh, phòng chống tội phạm. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác huấn luyện, xây dựng lực lượng và các chế độ chính sách đối với lực lượng công an xã và lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh. Chủ động tổ chức phòng, chống có hiệu quả các vấn đề chính trị phát sinh, các loại tội phạm, nhất là tội phạm hình sự, tội phạm trong lứa tuổi thanh - thiếu niên, giữ gìn trật tự công cộng và giải quyết các tệ nạn xã hội ở các địa bàn trọng điểm. Tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông; phòng, chống cháy nổ trên địa bàn tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN